

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về chuyển đổi vị trí công tác đối với
cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan hành chính, đơn
vị sự nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng số 01/2007/QH12 và số 27/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 1623/QĐ-BGTVT ngày 05/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành danh mục các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi tại các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *l. k.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TW về PCTN;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (5b.Ng).



Đinh La Thăng



QUY ĐỊNH
VỀ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC ĐANG CÔNG TÁC TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4138 /QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

A. DANH MỤC CÁC VỊ TRÍ CÔNG TÁC ĐỊNH KỲ PHẢI CHUYỂN ĐỔI

I. Đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải, đang đảm nhiệm những vị trí công tác trong các lĩnh vực sau đây phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác:

1. Hoạt động quản lý tài chính, ngân sách, tài sản của Nhà nước:

- a) Hoạt động phân bổ ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực;
- b) Lập kế hoạch, quản lý, quyết toán, cấp phát, thu chi tài chính;
- c) Quản lý, theo dõi về giá, phí, lệ phí chuyên ngành;
- d) Quản lý và thực hiện nghiệp vụ kế toán, quản lý tài sản.

2. Hoạt động quản lý kế hoạch, đầu tư, quản lý dự án xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản, hàng hoá:

- a) Lập kế hoạch, lập dự án trong các lĩnh vực;
- b) Quản lý, theo dõi kế hoạch các dự án;
- c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật, tổng mức đầu tư dự án, đề án;
- d) Thẩm định dự toán, quyết toán các công trình, dự án, đề án;
- đ) Lập hồ sơ mời thầu, lập kế hoạch đấu thầu, thẩm định giá, tổ chức đấu thầu;
- e) Quản lý dự án dùng vốn tài trợ, vốn vay của nước ngoài, có vốn góp của Nhà nước.

3. Quản lý xây dựng cơ bản:

- a) Quản lý giải phóng mặt bằng;
- b) Quản lý thi công, giám sát đầu tư dự án;
- c) Công tác thanh toán khối lượng công trình.

4. Quản lý, theo dõi công tác cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

5. Quản lý xuất, nhập khẩu hàng hoá.

6. Lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, sát hạch, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ:

a) Công tác tuyển sinh;

b) Công tác thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn và kiểm tra hoạt động của cơ sở đào tạo, cơ sở sát hạch;

c) Công tác quản lý, sát hạch, cấp, đổi giấy phép, chứng chỉ điều khiển phương tiện;

d) Quản lý, thẩm định, cấp các loại giấy phép, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận.

7. Công tác cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận trong lĩnh vực giao thông vận tải.

8. Quản lý, thẩm định, cấp đăng ký các loại phương tiện vận tải.

9. Quản lý, thẩm định, đăng kiểm các loại phương tiện vận tải.

10. Các hoạt động thanh tra, tiếp nhận hồ sơ, xử lý kết luận thanh tra.

11. Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác phòng, chống tham nhũng.

12. Đối với công tác tuyển dụng, đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức; công tác nhân sự và quản lý nhân lực: thực hiện theo Quyết định số 05/2008/QĐ-BNV ngày 26/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành danh mục các vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành Tổ chức nhà nước phải thực hiện định kỳ chuyển đổi.

II. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Việc luân chuyển thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

B. THỰC HIỆN VIỆC CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, trong đó:

a) Hàng năm, xây dựng, phê duyệt kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc chuyển đổi vị trí công tác tại cơ quan, đơn vị mình theo thẩm quyền quản lý.

b) Nguyên tắc trong việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

- Việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là quy định bắt buộc, thường xuyên, áp dụng đối với tất cả các cán bộ, công chức, viên chức được bố trí vào các vị trí công tác thuộc các lĩnh vực, ngành, nghề quy định tại Mục I phần A của Quy định này;

- Phải khách quan, công tâm, khoa học và hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ; chống biểu hiện bè phái, chủ nghĩa cá nhân; không gây mất đoàn kết và không làm xáo trộn sự ổn định trong cơ quan, đơn vị;

- Phải đúng nguyên tắc hoán vị, không ảnh hưởng đến tăng, giảm biên chế của các cơ quan, đơn vị;

- Phải được tiến hành theo kế hoạch, được công bố công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị;

- Việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức ngoài việc thực hiện theo các quy định chung tại Quyết định này còn phải căn cứ vào hợp đồng làm việc đã ký với đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Những hành vi bị cấm trong việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

- Không thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trái với chuyên môn, nghiệp vụ đang làm hoặc đang phụ trách;

- Lợi dụng các quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức vì mục đích vụ lợi hoặc để trừ dập cán bộ, công chức, viên chức.

d) Nội dung và hình thức thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP.

đ) Những trường hợp chưa thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện theo Điều 6 của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP.

e) Thời điểm ban hành quyết định chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ và tiến hành ban giao công việc được thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP.

g) Việc xử lý vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP.

h) Đối với các cơ quan, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí khác của cơ quan, đơn vị đó thì việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đề nghị với cơ quan có thẩm quyền quản lý cấp trên trực tiếp quyết định chuyển đổi.

i) Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ đối với cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng trước khi đủ tuổi nghỉ hưu.

2. Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác đối với các vị trí công tác quy định tại Mục I phần A nêu trên là 05 năm (đủ 60 tháng).

3. Cán bộ, công chức, viên chức phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc người có thẩm quyền.

4. Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo kế hoạch, danh sách cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện trong năm) về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 01 tháng 11 hàng năm.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn, giải quyết. /.

The image shows the official seal of the Ministry of Transport (Bộ Giao thông vận tải) of Vietnam. The seal is circular with a five-pointed star in the center and the text 'BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI' around the perimeter. Above the seal, the word 'BỘ TRƯỞNG' is printed. A handwritten signature in black ink is written over the seal and extends to the right. Below the seal, the name 'Đinh La Thăng' is printed in bold black font.

Đinh La Thăng